

Bản án số: 19 /2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 06- 9 – 2018.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dề
2. Ông Trà Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST–HNGĐ, ngày 30/03/2018, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lưu Văn Đ.

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng Đ.

Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th-Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Quỳnh A-Giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Long Phú (theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Lưu Văn Đ (ông Đ) trình bày: Năm 1989, ông Lưu Văn Đ và bà Lê Thị Hồng Đ chung sống với nhau và không Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 03/2015 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong quá

trình chung sống, ông bà sinh được hai người con chung Lưu Vũ Th, sinh ngày 28/12/1992 và Lưu Vũ Thanh E, sinh ngày 17/11/1994. Tài sản chung và nợ chung không có.

Nay ông Lưu Văn Đ yêu cầu: Về hôn nhân yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Nợ chung của ông bà đối với Ngân hàng C là 32.000.000 đồng vốn và lãi ông Đ có trách nhiệm trả toàn bộ vốn và lãi khoản nợ này.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2018 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đ về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu và đề nghị của ông Đ bà hoàn toàn thống nhất, không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

*Ngày 17/7/2018 ông Đ và bà Đ có văn bản tự thỏa thuận về việc trả nợ chung đồng thời yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này trong quyết định giải quyết vụ án.

*Theo nội dung đơn kiện (yêu cầu độc lập) ngày 20/6/2018 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ ông Nguyễn Văn Quỳnh A là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C trình bày: Ngày 10/10/2015, bà Lê Thị Hồng Đ có vay của Ngân hàng C - phòng giao dịch huyện Long Phú số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thuộc chương trình cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn. Thời hạn trả là 10/10/2018. Hiện nay số tiền này bà Đ vẫn chưa trả và còn nợ là 20.054.247 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi 54.247 đồng). Ngày 10/09/2015, bà Đ có vay của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Long Phú số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) thuộc chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Thời hạn trả là 10/09/2020. Hiện nay số tiền nợ này vẫn chưa trả xong. Tổng số tiền còn nợ là 12.032.548 đồng (trong đó nợ gốc 12.000.000 đồng, nợ lãi 32.548 đồng). Tổng số tiền bà Đ còn nợ của cả hai chương trình cho vay là 32.086.795 đồng (ba mươi hai triệu không trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 32.000.000 đồng, nợ lãi là 86.795 đồng.

Nay Ngân hàng C thống nhất với thỏa thuận của ông Đ và bà Đ về trách nhiệm trả nợ chung. Phía ngân hàng chưa yêu cầu trả toàn bộ vốn và lãi khoản nợ nêu trên. Thống nhất với đề nghị của nguyên đơn và bị đơn về việc ghi nhận trách nhiệm trả vốn lãi khoản nợ nêu trên trong bản án.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị tuyên bố không công nhận ông Lưu Văn Đ và bà Lê Thị Hồng Đ là vợ chồng, ghi nhận sự thỏa thuận theo yêu cầu của các đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự thỏa thuận được với nhau về nợ chung. Yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân của các bên theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2018 của ông Lưu Văn Đ thì ông và bà Lê Thị Hồng Đg chung sống với nhau từ năm 1989 không có Đ ký kết hôn. Hiện nay cả hai đều sinh sống tại: ấp A, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền.

Xét yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của ông Lưu Văn Đ đối với bà Lê Thị Hồng Đ:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Hồng Đ và ông Lưu Văn Đ sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, không có Đ ký kết hôn, ông bà có hai con chung là Lưu Vũ Th sinh năm 1992 và Lưu Vũ Thanh E, sinh năm 1994. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ chung sống giữa ông Đ và bà Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Ngoài hai người con chung là Lưu Vũ Th sinh năm 1992 và Lưu Vũ Thanh E, sinh năm 1994 ông Đ và bà Đ không còn người con nào khác, các con chung của ông bà đã trưởng thành phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, có cuộc sống riêng độc lập nên vấn đề nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con chung tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đ và ông Đ xác định ông bà chỉ thiếu nợ Ngân hàng C khoản tiền 32.000.000 đồng tiền vốn vay và lãi. Các bên thỏa thuận ông Đ có trách nhiệm trả toàn bộ vốn và lãi của khoản vay này. Sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn cũng được phía đại diện Ngân hàng C. Sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Hội Đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên. Về tài sản chung ông bà tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về quyền kháng cáo bản án*: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng**: khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; điểm a khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lưu Văn Đ và bà Lê Thị Hồng Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung của ông Lưu Văn Đ và bà Lê Thị Hồng Đ là Lưu Vũ Th sinh năm 1992 và Lưu Vũ Thanh E, sinh năm 1994 đều đã trưởng thành phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, có cuộc sống riêng độc lập nên vấn đề nghĩa vụ của cha mẹ đối với con Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung ông Lưu Văn Đ bà Lê Thị Hồng Đ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung ghi nhận sự thỏa thuận của ông Lưu Văn Đ và bà Lê Thị Hồng Đ ông Lưu Văn Đ có trách nhiệm trả toàn bộ nợ vốn và lãi cho Ngân hàng C đối với các khoản vay theo thỏa thuận giữa các bên được ghi nhận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 09/9/2015 và 09/10/2015 giữa bà Lê Thị Hồng Đ đối với Ngân hàng C huyện Long Phú.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002156 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Bà Lê Thị Hồng Đ và Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú
- TAND tỉnh Sóc Trăng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hà

